

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/12/2020

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Trung – Giám đốc HTX dịch vụ vận tải đường bộ huyện Tuy An.

2. Ông Phạm Đăng Tỉnh – Phó chủ tịch Hội nông dân huyện Tuy An.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 199/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Tấn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Anh P có mặt; chị R vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2020 và lời trình bày của nguyên đơn anh Phan Tấn P tại phiên tòa:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với chị Nguyễn Thị R, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2018 trên cơ sở

tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được hai tháng thì đến tháng 6/2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với chị R

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị R vắng mặt, tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 02/11/2020 chị R trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Phan Tấn P, được UBND xã A, huyện T cấp giấy CNKH năm 2018 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, xảy ra nhiều cãi vã. Nguyên nhân là do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Tình cảm không thể hàn gắn được nên chúng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Vì vậy, nay tôi thống nhất thuận tình ly hôn với anh P.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Tấn P khởi kiện chị Nguyễn Thị R về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị R vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Tấn P và chị Nguyễn Thị R tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh P trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, hiện tại không còn tình cảm gì với chị R nên yêu cầu xin được ly hôn; Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 02/11/2020 chị R cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, thống nhất thuận tình ly hôn với anh P

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế thời gian anh P và chị R mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cho thấy mâu

thuần vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Anh P và chị R đều trình bày không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Phan Tấn P được ly hôn với chị Nguyễn Thị R

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn anh Phan Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 04451 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình

